TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2019/HNGĐ-ST
Ngày 26-3-2019
V/v tranh chấp về ly hôn giữa anh T với chị L.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C,TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Sương.

2. Ông Nguyễn Văn Chào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 628/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 212/2018/QĐXXST–HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã TP, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đ.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Bé L, sinh năm 1992 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: 108 Bình Lợi, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 12 năm 2018 và trong quá trình hòa giải nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

1. Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Bé L chung sống với nhau từ năm 2008, nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2013 con gái nhỏ được 06 tháng thì chị L đi làm thường xuyên về

khuya, anh không đồng ý thì chị L bỏ nhà đi từ năm 2014 cho đến nay. Nay tình cảm không còn xin được ly hôn.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim Anh, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2008 và Nguyễn Thị Kim Thoa, sinh ngày 11 tháng 4 năm 2013, hiện 02 cháu đang sống chung với anh, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 cháu và anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 22/3/2019 nguyên đơn anh T trình bày: Vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với chị L và xin được quyền nuôi 02 con chung. Do hoàn cảnh gia đình nghèo khó, nhà xa đi lại khó khăn nên xin Tòa án xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn chị L Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác chị L nhận đầy đủ, nhưng vẫn vắng mặt các buổi hòa giải do Tòa án triệu tập. Ngày 13 tháng 02 năm 2019 chị L có cung cấp cho Tòa án bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, theo đó, chị L T nhận có chung sống với anh T năm 2008 không đăng ký kết hôn, vợ chồng đã ly thân từ năm 2014 cho đến này. Nay anh T yêu cầu ly hôn, chị đồng ý.

Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm: Giấy khai sinh (bản sao) của Kim Anh và Kim Thoa; bản nguyên vọng của Kim Anh; đơn xin xét xử vắng mặt của anh T, chị L; phiếu gửi bưu điện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp của các đương sự là về ly hôn, bị đơn có địa chỉ thường trú tại địa bàn huyện C, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Đối với nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định pháp luật tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Anh T và chị L chung sống với nhau từ năm 2008 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Nay anh T cho rằng tình cảm không còn, xin được ly hôn với chị L. Chị L có văn bản trình bày đồng ý ly hôn.

Xét, quan hệ hôn nhân của anh T và chị L, Hội đồng xét xử nhận định: Anh T và chị L kết hôn, chung sống với nhau một thời gian dài, đã có 02 con chung nhưng không đăng ký kết hôn là không phù hợp quy định pháp luật tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Hơn nữa, quá trình chung sống anh chị ly thân đã lâu, anh T yêu cầu ly hôn, chị L đồng ý, nên anh T yêu cầu ly hôn với chị L là có cơ sở, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T nhưng do anh chị không đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim Anh, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2008 và Nguyễn Thị Kim Thoa, sinh ngày 11 tháng 4 năm 2013, hiện 02 cháu đang sống chung với anh T, anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 cháu và anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Tại bản trình bày nguyện vọng ngày 25/12/2018 cháu Kim Anh có nguyện vọng được sống chung với anh T.

Xét, cháu Kim Anh và cháu Kim Thoa đang do anh T chăm sóc nuôi dưỡng, nay anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các cháu, chị L không có ý kiến. Xét yêu cầu của anh T và nguyện vọng của cháu Kim Anh, Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và tạo điều kiện ổn định tinh thần, sinh sống, học tập, vui chơi của các cháu nên giao các cháu cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 1, 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0010411 ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Xử

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Nguyễn Văn T đối với chị Nguyễn Thị Bé L.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn T với chị Nguyễn Thị Bé L.

2. Về con chung: Anh T và chị L có 02 con tên Nguyễn Thị Kim Anh, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2008 và Nguyễn Thị Kim Thoa, sinh ngày 11 tháng 4 năm 2013. Giao các cháu Kim Anh và Kim Thoa cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0010411 ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền khánh cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đương sự nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chào Nguyễn Thị Thu Sương Lê Thị Hồng Thi

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Bờ **Nguyễn Thị Kim Phượng** **Lê Thị Hồng Thi**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Bình An, Châu Thành, tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Thi